

Số: 219/2024/QĐST-HNGĐ

Đại Từ, ngày 05 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 328/2024/TLST-HNGĐ, ngày 21 tháng 11 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: **Chị Nông Thị T, sinh năm 1990;**

Trú tại: Xóm L, xã B, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Bị đơn: **Anh Nguyễn Phương N, sinh năm 1986;**

Trú tại: Xóm L, xã B, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên

Căn cứ vào Điều 147, khoản 1, 2 Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân & gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 11 năm 2024;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 11 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nông Thị T và anh Nguyễn Phương N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nông Thị T và anh Nguyễn Phương N xác định tình cảm vợ chồng không còn, khó có cơ hội đoàn tụ xây dựng cuộc sống chung, đều nhất trí thoả thuận thuận tình ly hôn.

2.2. Con chung: Chị Nông Thị T và anh Nguyễn Phương N xác định trong quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung cháu Nguyễn Quỳnh C,

sinh ngày 24/8/2010; Nguyễn Nhật M, sinh ngày 19/9/2016. Chị T, anh N thỏa thuận người trực tiếp nuôi dưỡng con chung như sau:

Giao con chung thứ hai cháu Nguyễn Nhật M, sinh ngày 19/9/2016 cho chị Nông Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung cho đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi) có khả năng lao động hoặc đến khi có sự thay đổi người nuôi dưỡng theo quy định của pháp luật; giao con chung thứ nhất cháu Nguyễn Quỳnh C, sinh ngày 24/8/2010 cho anh Nguyễn Phương N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung cho đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi) có khả năng lao động hoặc đến khi có sự thay đổi người nuôi dưỡng theo quy định của pháp luật.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Do các bên đều trực tiếp nuôi dưỡng con chung nên không đề nghị giải quyết về cấp dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với mỗi bên cho đến khi có yêu cầu hoặc khi có sự thay đổi cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các bên có thể yêu cầu thay đổi việc nuôi con và mức cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

2. 3. Về tài sản chung: Không có nên không đặt ra việc giải quyết.

2. 4. Khoản nợ chung, cho vay chung: Không có, không đặt ra việc giải quyết.

2.5. Án phí: Chị Nông Thị T và anh Nguyễn Phương N thỏa thuận: Chị T tự nguyện nhận nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm 150.000đ (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*). Chị T được đối trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu số 0005722 ngày 21/11/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đại Từ. Chị T được trả lại 150.000đ (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện Đại Từ;
- THADS huyện Đại Từ;
- Cổng thông tin điện tử của Tòa án;
- UBND xã Bản Ngoại, huyện Đại Từ (**ĐKKH số 01, quyền số 01/2010 ngày 12/01/2010**);

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thu Hà

- Lưu hồ sơ vụ án.